

Số: 202 /KH-UBND

Thạch Thất, ngày 10 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024
trên địa bàn huyện Thạch Thất**

*(Ban hành kèm theo quyết định số: 2682 /QĐ-UBND ngày 10/5/2023
của Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất)*

Căn cứ Điều lệ trường học; Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT;

Thực hiện Công văn số 909/SGDĐT-QLT ngày 30/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024;

Căn cứ tình hình thực tế của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Thạch Thất. Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

I. Mục đích

Huy động, tuyển học sinh vào học tại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS đảm bảo yêu cầu giáo dục toàn diện, phát triển năng lực cá nhân; giáo dục các em thành những người có phẩm chất, năng lực, sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước.

II. Yêu cầu

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.



2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: Tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

B. NỘI DUNG

I. Tuyển sinh vào các trường mầm non

1. Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

2. Các trường phối hợp với UBND xã, thị trấn về công tác tuyển sinh; phối hợp với các đơn vị khác trên địa bàn, dưới sự chỉ đạo của UBND xã, tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các thôn, xóm về công tác tuyển sinh trong đó nêu rõ tuyến tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyến tuyển sinh quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn.

3. Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định Điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo quy định. Các trường mầm non tuyển sinh theo đúng chỉ tiêu và kế hoạch của UBND huyện.

4. Hồ sơ tuyển sinh:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

5. Thời gian tuyển sinh

a) Cấp Mã tuyển sinh (là Mã học sinh trên CSDL ngành hoặc số định danh cá nhân của học sinh): Các trường phải hoàn thành việc cấp mã tuyển sinh (kèm mặt khẩu) cho cha mẹ học sinh trước ngày 25/5/2023.

b) Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023;

c) Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: Từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 18/7/2023.

6. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (đính kèm theo phụ lục PL1a_tktsMN)

II. Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6

1. Phương thức và đối tượng

a) Phương thức

- Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển sinh do UBND huyện quy định; sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố.

- Tuyển sinh vào các trường ngoài công lập:

+ Không phân tuyến tuyển sinh. Tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo Phòng GD&ĐT để trình UBND huyện; giao Phòng GD&ĐT phê duyệt;

+ Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, Phòng GD&ĐT giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường;

+ Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định.

b) Đối tượng dự tuyển vào lớp 6: Những học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học.

2. Độ tuổi tuyển sinh:

a) Lớp 1

Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2017). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

b) Lớp 6

- Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2012);

- Những trường hợp đặc biệt:

+ Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học;

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

3. Hồ sơ dự tuyển

a) Lớp 1

- Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)

b) Lớp 6

- Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;
- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;
- Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có);
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

4. Thời gian tuyển sinh

a) Cấp Mã tuyển sinh (là Mã học sinh trên CSDL ngành hoặc số định danh cá nhân của học sinh): Các trường phải hoàn thành việc cấp mã tuyển sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh trước ngày 25/5/2023.

b) Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

+ Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023;

+ Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023;

c) Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: Từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 18/7/2023.

5. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (đính kèm phụ lục **PL1b_tkts1** và phụ lục **PL1c_tkts6**)

III. Những lưu ý trong công tác tuyển sinh

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha mẹ học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17 giờ 00 ngày 18/7/2023.

- Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 26/5/2023 đến ngày 12/7/2023; cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2023.

- Tuyển sinh vào trường Mầm non 19/5 và trường THCS Thạch Thất có các văn bản riêng, yêu cầu trường Mầm non 19/5 và trường THCS Thạch Thất tuyển sinh đúng chỉ tiêu kế hoạch Phòng GD&ĐT giao, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tiêu chí xét tuyển lấy cho đủ chỉ tiêu, bố trí xếp lớp đồng đều về chất lượng, gửi kế hoạch về **Phòng GD&ĐT trước ngày 12/5/2023**.

- Sau ngày 18/7/2023, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo Phòng GD&ĐT; căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, Phòng GD&ĐT cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đến khi đủ chỉ tiêu; riêng các trường tiểu học và THCS tuyển bổ sung từ ngày 21/7/2023 đến ngày 22/7/2023.

- Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

- Căn cứ diễn biến dịch Covid-19 trên địa bàn, Hội đồng tuyển sinh của các trường cần phải thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Thành phố (chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết và xây dựng phương án cụ thể...) đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

C. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

I. Phòng Giáo dục và Đào tạo- Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Rà soát danh sách xã, thị trấn, tổ, thôn, các khu dân cư để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; chỉ đạo, giám sát việc phối hợp giữa UBND các xã, thị trấn với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6, nhất là việc xác nhận đúng tạm trú, tạm vắng của học sinh theo đúng quy định; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn.

2. Tổng hợp kế hoạch tuyển sinh của các trường, lập kế hoạch tuyển sinh, trình UBND huyện phê duyệt và báo cáo Sở GD&ĐT.

3. Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

4. Ký ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn phụ trách.

5. Chỉ đạo các nhà trường phối hợp với UBND các xã, thị trấn công bố công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường.

6. Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở GD&ĐT, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

7. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện của các trường về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia (mẫu giáo 3-4 tuổi có không quá 25 trẻ/lớp; mẫu giáo 4-5 tuổi có không quá 30 trẻ/lớp; mẫu giáo 5-6 tuổi có không quá 35 trẻ/lớp; tiểu học có không quá 35 học sinh/lớp; trung học có không quá 45 học sinh/lớp).

8. Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, THCS cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

9. Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện và tham mưu với UBND huyện về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường và phòng học (đối với những địa phương chưa đủ phòng học theo quy định), tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường. Có biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất (tránh tình trạng có trường tuyển sinh vượt quá nhiều so với chỉ tiêu, trong khi đó có trường không tuyển đủ chỉ tiêu gây lãng phí về cơ sở vật chất, đội ngũ, tạo bức xúc cho người dân và dư luận xã hội).

10. Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

11. Tham mưu với UBND huyện chỉ đạo Công an xã, thị trấn chủ động phối hợp với các trường học trên địa bàn trong công tác tuyển sinh; chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tạo điều kiện giúp cho công tác tuyển sinh của các trường được chính xác và khoa học.

12. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

II. UBND các xã, thị trấn

Phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh, điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; tăng cường tuyên truyền sâu rộng trong các thôn, xóm về công tác tuyển sinh trong đó nêu rõ tuyển tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng cấp học; tư vấn cho cha mẹ học sinh về tuyển sinh để cha mẹ học sinh hiểu rõ và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường. Chỉ đạo Công an địa phương, các ngành có liên quan của địa phương quản lý chặt chẽ di biến động dân trên địa bàn.

III. Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS

1. Chủ động phối hợp với UBND các xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn đảm bảo số liệu chính xác để phục vụ phân tuyến, giao chỉ tiêu tuyển sinh; căn cứ vào kết quả điều tra, tình hình thực tế về các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên, các trường chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 của trường, báo cáo phòng GD&ĐT. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức hướng dẫn.

2. Thông báo công khai tại trường tuyển tuyển sinh do UBND huyện quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện

nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính).

3. Tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến.

4. Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

5. Tham mưu Trường phòng GD&ĐT ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học, THCS, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số Ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

6. Tổ chức cấp mã tuyển sinh cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin mã học sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định.

7. Tổ chức tuyển sinh:

a) Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, Số định danh cá nhân...trong Giấy khai sinh, Học bạ (đối với lớp 6), nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên;

b) Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường;

c) Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao;

8. Lãnh đạo nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

9. Bảo mật thông tin cá nhân của các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 và

thông tin các học sinh khác của nhà trường theo đúng quy định.

9. Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, gửi kết quả tuyển sinh cho UBND xã, thị trấn và báo cáo với phòng GD&ĐT.

III. Chế độ báo cáo

Phòng GD&ĐT báo cáo về Sở (qua Phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục) về công tác tuyển sinh theo lịch sau:

- Ngày 25/5/2023: Nộp Kế hoạch tuyển sinh của huyện;
- Ngày 20/7/2023: Nộp Báo cáo nhanh về công tác tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung (nếu có).
- Ngày 31/7/2023: Nộp Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn huyện Thạch Thất năm học 2023-2024 của UBND huyện Thạch Thất. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi có những vấn đề vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị cần phản ánh kịp thời qua phòng GD&ĐT để tổng hợp, báo cáo UBND huyện chỉ đạo, giải quyết kịp thời. /m

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- TT Huyện uỷ, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng GD&ĐT, TC-KH, Nội vụ, Phòng VH-TT, Trung tâm VHTT&TT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Chánh, P.CVP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT.

(để b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc

**LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH
VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1 VÀ LỚP 6
NĂM HỌC 2023-2024**

(kèm theo Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6
năm học 2023-2024 trên địa bàn huyện Thạch Thất)

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Trước 15/4	Trường	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến (mã học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, hộ khẩu thường trú, nơi cư trú thực tiễn, ...)
Chậm nhất 26/4	Trường	Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh
15/5	Trường	Nộp Kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 cho phòng GDĐT
17/5	Phòng GDĐT	Nộp kế hoạch tuyển sinh của huyện về Sở GDĐT
Trước 25/5	Trường	Hoàn thành cấp học sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh
Chậm nhất 25/5	Phòng GDĐT	Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở GD&ĐT.
Từ 26/5 đến 12/7	Trường ngoài công lập	Tổ chức tuyển sinh, đồng thời cập nhật hồ sơ học sinh lên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh
Từ 10/6-12/6	Sở, Phòng, các trường, CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến (lần 1)
Trước 15/6	Phòng GDĐT	Hoàn thiện cập nhật điều chỉnh phân tuyến, chỉ tiêu trong phần mềm tuyển sinh trực tuyến (nếu có)
Từ 16/6-18/6	Sở, Phòng, các trường, CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến (lần 2). Sở GD&ĐT đóng hệ thống tuyển sinh trực tuyến từ 19/6 đến 30/6 để chuẩn bị vận hành chính thức.
Từ 01/7-09/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tuyến đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến: - Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023; - Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023; - Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023
Từ 13/7-18/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến
19/7	Trường MN, TH, THCS	Báo cáo phòng GDĐT kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu
20/7	Phòng GDĐT	Báo cáo nhanh Sở GD&ĐT kết quả tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung cho các trường còn chỉ tiêu.
Từ 21/7-22/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến (đợt bổ sung – nếu có)
23/7	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử
31/7	Phòng GDĐT	Nộp Sở GDĐT Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh

MC

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THẮT**

GAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYÊN TUYÊN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo Kế hoạch số .../KH-UBND ngày .../.../2023 của UBND huyện Thạch Thát)

(Mẫu Phụ lục 1a)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn				Tổng số HS qua điều tra	Số HS hiện có trong trường của năm học 2022-2023					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024				Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực				
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi		Số HS nhà trẻ	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi		Tổng số chỉ tiêu tuyển mới			
Công lập	1	MN Cẩm Yên	127	13	8		148					65	80	82	227	60	13	8		81	Xã Cẩm Yên - Thạch Thát - Hà Nội
	2	MN Đại Đồng	286	58	2		346					82	160	160	402	100	58	2		160	Xã Đại Đồng - Thạch Thát - Hà Nội
	3	MN Lại Thượng	300	114	12		426					75	161	163	399	75	87	6		168	Xã Lại Thượng - Thạch Thát - Hà Nội
	4	MN Phú Kim	267	71	15		353					66	113	139	318	75	59	15		149	Xã Phú Kim - Thạch Thát - Hà Nội
	5	MN Liên Quan	195	26	9		230					51	81	83	215	56	26	9		91	Thị trấn Liên Quan - Thạch Thát - Hà Nội
	6	MN Kim Quan	291	72	30	2	395					77	150	139	366	75	48	30	2	155	Xã Kim Quan - Thạch Thát - Hà Nội
	7	MN Bình Yên A	183	45	20		248					45	109	90	244	50	50	20		120	Thôn Sen Tri, Phúc Tiến, Yên Mỹ xã Bình Yên - Thạch Thát - Hà Nội
	8	MN Bình Yên B	150	55	23		228					45	102	125	272	50	55	23		128	Thôn Văn Lôi, Cảnh chủ, Thái Bình, Linh Sơn, Hòa Lạc xã Bình Yên - Thạch Thát - Hà Nội
	9	MN Tân Xã	216	64	6		286					50	100	95	245	50	50	6		106	Xã Tân Xã - Thạch Thát Hà Nội

10	MN Hạ Bằng	266	26				292		100	117	126	343	100	26				126	107	Xã Hạ Bằng-Thạch Thất Hà Nội
11	MN Đồng Trúc	232	3				235		122	126	127	375	120	3				127	123	Xã Đồng Trúc- Thạch Thất - Hà Nội
12	MN Thạch Hòa	231	57				288		43	175	180	398	50	57				180	107	Xã Thạch Hòa - Thạch Thất - Hà Nội
13	MN Cấn Kiệm	349	55	24	12		440		54	129	160	343	75	55	24	12		160	166	Xã Cấn Kiệm - Thạch Thất - Hà Nội
14	MN Chàng Sơn	373	116	50	4		543		65	132	150	347	75	65	50	4		150	194	Xã Chàng Sơn - Thạch Thất - Hà Nội
15	MN Thạch Xá	201	56	28	1		286		75	110	106	291	70	50	20	1		106	141	Xã Thạch Xá - Thạch Thất - Hà Nội
16	MN Bình Phú A	152	27	43			222		53	57	101	211	50	22	43			101	115	Thôn Thái Hòa, Phú Hòa, Bình Xá xã Bình Phú.
17	MN Bình Phú B	182	71	30			283		50	80	84	214	50	31	30			84	111	Thôn Đầu Làng, Thôn Đình Giữa, Thôn Cuối Chùa - xã Bình Phú - Thạch Thất - Hà Nội
18	MN Hữu Bằng	375	113	73	12		573		50	114	156	320	50	62	73	12		156	197	Xã Hữu Bằng - Thạch Thất - Hà Nội
19	MN Phùng Xá	326	80	29			435		123	156	214	493	120	50	29			214	199	Xã Phùng Xá - Thạch Thất - Hà Nội
20	MN Dị Nậu	296	64	17			377		51	128	178	357	75	59	17			178	151	Xã Dị Nậu - Thạch Thất - Hà Nội
21	MN Minh Hà Canh Nậu	560	163	102			825		90	170	262	522	100	110	100			262	310	Xã Canh Nậu - Thạch Thất - Hà Nội
22	MN Hương Ngải	232	47	13			292		76	140	128	344	75	47	13			128	135	Xã Hương Ngải- Thạch Thất - Hà Nội
23	MN 19.5								60	75	69	204	60	20				69	80	Các xã, Thị trấn trong địa bàn huyện Thạch Thất
24	MN Tiến Xuân	225	45				270		49	90	78	217	50	30				78	80	Xã Tiến Xuân - Thạch Thất - Hà Nội
25	MN Yên Bình	264	22				286		89	119	108	316	90	22				108	112	Xã Yên Bình - Thạch Thất - Hà Nội

26	MN Yên Trung	84	26			110		38	60	53	151	40	26			66	Xã Yên Trung- Thạch Thất - Hà Nội
Tổng Công lập		6363	1489	534	31	8417	0	1744	3034	3356	8134	1841	1181	518	31	3571	
Ngoài CL	1	MN Chocopie					60	82	59	40	241	60	18	1		79	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
	2	MN Họa Mi					10	15	16	16	57	15	2	1		18	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
	3	MN Sơn Ca					15	59	47	27	148	45	15			60	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
	4	MN IQ					15	70	52	39	176	70	10	3		83	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
	5	MN Âu Cơ						37	41	46	124	30				30	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
	6	MN Ánh Sao					25	25	23	20	93	40	15	10		65	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
	7	Nhà trẻ Vicostone					18	25			43	22				22	Trẻ có cha hoặc mẹ đang làm việc trong Tập đoàn Phuong Hoang Xanh A&A
	8	NL Hoa Thủy Tiên - Dị Nậu					25	25			50	20				20	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
	9	NL Ngôi Sao Xanh - Bình Phú					8		18	38	64	4		2		6	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
	10	NL Ngôi Sao Sáng- Bình Phú					16	29	15		60	5	3	2		10	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
	11	NL Mặt Trời 1 - Bình Phú						10		31	41			16	13	29	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
	12	NL Mặt Trời 2 - Bình Phú							30	30	60		10			10	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất

13	NL Ngôi Sao - Thạch Xá									10	15	20	45	10	5	5	20	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
14	NL Thủy Tiên-Phùng Xá								7	22	29		58	20	6		26	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
15	NL Hương Sen- Thạch Hòa									13			13	20	7		27	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
16	NL Sơn Ca - Thạch Hòa									15			15	20	25		45	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
17	NL Tuổi Thơ - Thạch Hòa								10				10	10			10	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
18	NL Nhân Tuệ Minh - Thạch Hòa								12		20		32	18	15		33	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
19	NL Ánh Mặt Trời 1 - Thạch Hòa									10			10	30	10		40	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
20	NL Ánh Mặt Trời 2 - Thạch Hòa									12			12	30	28		58	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
21	NL Thiên Thân Nhỏ - Bình Yên								20				20	30			30	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
22	NL Vàng Trắng của bé - Bình Yên													20	10		30	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
23	NL Nắng Ban Mai - Chàng Sơn												50	16	2	2	20	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
24	NL Ánh Dương - Canh Nậu												20	19	14		33	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
25	NL Hương Dương - Hạ Bằng												5	10			10	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
26	NL Ban Mai - Hạ Bằng												15	20			20	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất

27	NL Hoa Trạng Nguyên - Kim Quan					36	18						54	9	2			11	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
28	NL Chim Chích Bông - Yên Bình													20				20	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
29	NL Hoa Anh Đào - Tiến Xuân					2	8						10	15				15	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
30	NL May A - Tiến Xuân															15		15	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
31	NL Như Ý - Lại Thượng						5						5	12	8			20	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
32	NL Nắng Mai - Tân Xã					5							5	20				20	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
33	NL Nụ Cười Trẻ Thơ - Càn Kiếm					36	6						42	15	5			25	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
34	NL Sao Vàng-Hữu Bằng					34	16	10					60	2	4	4		10	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
Tổng Ngoài CL						387	537	388	326	1638	677	214	51	28	970				
Tổng Huyện						387	2281	3422	3682	9772	2518	1395	569	59	4541				

Thạch Thất, ngày tháng 5 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

TRƯỞNG PHÒNG GD&ĐT



Đỗ Toàn Thắng



Nguyễn Thị Bích Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THẮT**

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYÊN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo kế hoạch sốKH-UBND ngày/2023 của UBND huyện Thạch Thắt)

(Mẫu Phụ lục 1b)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ...)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
I	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Tiểu học Bình Phú A	115	4	115	Phú, huyện Thạch Thắt		28.8
	2	Tiểu học Bình Phú B	116	4	116	Bình Phú, huyện Thạch Thắt		29
	3	Tiểu học Bình Yên	199	6	199	Xã Bình Yên, huyện Thạch Thắt		33.2
	4	Tiểu học Cẩm Yên	83	3	83	Xã Cẩm Yên, huyện Thạch Thắt		27.7
	5	Tiểu học Cần Kiệm	193	6	193	Xã Cần Kiệm, huyện Thạch Thắt		32.2
	6	Tiểu học Chàng Sơn	222	6	222	Xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thắt		37
	7	Tiểu học Đại Đồng	172	5	172	Xã Đại Đồng, huyện Thạch Thắt		34.4
	8	Tiểu học Dị Nậu	158	5	158	Xã Dị Nậu, huyện Thạch Thắt		31.6
	9	Tiểu học Đồng Trúc	128	4	128	Xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thắt		32
	10	Tiểu học Hạ Bằng	153	5	153	Xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thắt		30.6
	11	Tiểu học Hương Ngải	173	5	173	Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thắt		34.6
	12	Tiểu học Hữu Bằng	346	10	346	Xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thắt		34.6
	13	Tiểu học Kim Quan	181	5	181	Xã Kim Quan, huyện Thạch Thắt		36.2
	14	Tiểu học Lại Thượng	183	6	183	Xã Lại Thượng, huyện Thạch Thắt		30.5
	15	Tiểu học Liên Quan	127	4	127	Thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thắt		31.8
	16	Tiểu học Minh Hà A	128	4	128	huyện Thạch Thắt		32
	17	Tiểu học Minh Hà B	139	4	139	huyện Thạch Thắt		34.8
	18	Tiểu học Phú Kim	167	5	167	Xã Phú Kim, huyện Thạch Thắt		33.4
	19	Tiểu học Phùng Xá	273	8	273	Xã Phùng Xá, huyện Thạch Thắt		34.1
	20	Tiểu học Tân Xã	120	4	120	Xã Tân Xã, huyện Thạch Thắt		30
	21	Tiểu học Thạch Hòa	197	6	197	Xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thắt		32.8
	22	Tiểu học Thạch Xá	130	4	130	Xã Thạch Xá, huyện Thạch Thắt		32.5

23	Tiểu học Tiến Xuân A	85	3	85	Thôn 1,2,3,4,5 xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất	28.3
24	Tiểu học Tiến Xuân B	43	2	43	Thôn 6; 7 xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất	21.5
25	Tiểu học Yên Bình A	76	3	76	Thôn 1,2 xã Yên Bình, huyện Thạch Thất	25.3
26	Tiểu học Yên Bình B	95	3	95	Thôn 3,4,5,6 xã Yên Bình, huyện Thạch Thất	31.7
27	Tiểu học Yên Trung	78	3	78	Xã Yên Trung, huyện Thạch Thất	26
	Tổng C.lập	4080	127	4080		32.1
Ngoài CL	1 TH&THCS Maya		3		Không phân tuyển (tuyển sinh trong Thành phố)	0
	2 TH&THCS Oxford Hà Nội		2		Không phân tuyển (tuyển sinh trong Thành phố)	0
	Tổng Ngoài CL		5	0		0
	Tổng Quận, Huyện		132	4080		30.9

Thạch Thất, ngày tháng 5 năm 2023
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

TRƯỞNG PHÒNG GD&ĐT



Nguyễn Thị Bích Ngọc

[Handwritten signature]

Đỗ Toàn Thắng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THẮT**

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo kế hoạch số/KH-UBND ngày/2023 của UBND huyện Thạch Thắt)

(Mẫu Phụ lục 1c)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường....)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	THCS Bình Phú	289	7	286	Xã Bình Phú, huyện Thạch Thắt		40.9
	2	THCS Bình Yên	384	9	380	Xã Bình Yên, huyện Thạch Thắt		42.2
	3	THCS Cẩm Yên	126	3	126	Xã Cẩm Yên, huyện Thạch Thắt		42.0
	4	THCS Càn Kiệt	243	6	235	Xã Càn Kiệt, huyện Thạch Thắt		39.2
	5	THCS Chàng Sơn	255	5	220	Xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thắt		44.0
	6	THCS Đại Đồng	240	6	234	Xã Đại Đồng, huyện Thạch Thắt		39.0
	7	THCS Dị Nậu	156	4	155	Xã Dị Nậu, huyện Thạch Thắt		38.8
	8	THCS Đồng Trúc	156	4	156	Xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thắt		39.0
	9	THCS Hạ Bằng	186	4	178	Xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thắt		44.5
	10	THCS Hương Ngải	187	5	182	Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thắt		36.4
	11	THCS Hữu Bằng	406	9	392	Xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thắt		43.6
	12	THCS Kim Quan	215	4	180	Xã Kim Quan, huyện Thạch Thắt		45.0
	13	THCS Lại Thượng	217	5	202	Xã Lại Thượng, huyện Thạch Thắt		40.4
	14	THCS Liên Quan	120	3	117	Thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thắt		39.0
	15	THCS Minh Hà-Canh Nậu	390	8	360	Xã Canh Nậu, huyện Thạch Thắt		45.0
	16	THCS Phú Kim	195	5	192	Xã Phú Kim, huyện Thạch Thắt		38.4
	17	THCS Phụng Xá	329	7	309	Xã Phụng Xá, huyện Thạch Thắt		44.1
	18	THCS Tân Xã	162	4	161	Xã Tân Xã, huyện Thạch Thắt		40.3
	19	THCS Thạch Hòa	251	6	245	Xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thắt		40.8
	20	THCS Thạch Xá	160	4	159	Xã Thạch Xá, huyện Thạch Thắt		39.8
	21	THCS Tiến Xuân	161	4	161	Xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thắt		40.3

22	THCS Yên Bình	220	6	218	Xã Yên Bình, huyện Thạch Thất	36.3
23	THCS Yên Trung	95	3	95	Xã Yên Trung, huyện Thạch Thất	31.7
24	THCS Thạch Thất		5	200	Xã, thị trấn: Bình Phú, Bình Yên, Cẩm Yên, Cẩm Kiệm, Chàng Sơn, Đại Đồng, Di Nậu, Đồng Trúc, Hạ Bằng, Hương Ngải, Hữu Bằng, Kim Quan, Lại Thượng, Liên Quan, Canh Nậu, Phú Kim, Phùng Xá, Tân Xã, Thạch Hòa, Thạch Xá, Tiến Xuân, Yên Bình, Yên Trung.	40.0
	Tổng C.lập	5143	126	5143		40.8
Ngoài CL	1	TH&THCS Maya	2	30	Không phân tuyến (tuyển sinh trong Thành phố)	15.0
	2	TH&THCS Oxford Hà Nội	1	15	Không phân tuyến (tuyển sinh trong Thành phố)	15.0
		Tổng Ngoài CL	3	45		15.0
	Tổng Quận, Huyện	5188	129	5188		40.4

Thạch Thất, ngày tháng 5 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

TRƯỞNG PHÒNG GD&ĐT

Đỗ Toàn Thắng

Đỗ Toàn Thắng



Nguyễn Thị Bích Ngọc



